

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TUYÊN QUANG**
Bản án số: **44/2025/HS-ST**
Ngày 24 - 4 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Bốn.

2. Bà Dương Thị Ninh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Nhữ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Q định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn D** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh ngày 14/9/2002 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Phùng Văn N, sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn 1 A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nông Thị H, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Thôn 12 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/11/2024, Phùng Văn D, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã P, huyện H; Lý Thị M, sinh năm 2004, trú tại thôn P 2, xã T, huyện H; Hoàng Văn S, sinh năm 2000; Hoàng Thị T, sinh năm 2009 cùng trú tại thôn C, xã B, huyện H; Nông Thị H, sinh năm 2005, trú tại thôn 12 M, xã M, huyện H cùng nhau ăn tại quán của ông Hứa Văn H, sinh năm 1996, thuộc thôn 4 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 05 giờ 00 phút, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998, trú tại thôn 1 A, xã T, huyện H và Cao Xuân H, sinh năm 1992, trú tại thôn T 1, xã B, huyện H đến quán ăn trên, Q và H ngồi ở bàn uống nước trước cửa quán. Do Q và H có mối quan hệ tình cảm nên khi thấy Q đến, H đi từ trong quán ra bàn uống nước ngồi nói chuyện với Q. Do bức xúc vì trước đó tìm H không được nên Q dùng tay phải tát 01 phát vào mặt H. Tiếp đó Q đi vào quán hướng về phía bàn ăn của D đang ngồi hỏi ai đưa H đi, rồi dùng tay phải vả 01 phát vào mồm của D khiến môi của D bị chảy máu. Sau đó, Q đi ra phía bàn uống nước trước của quán kéo tay H về phía bàn ăn mọi người đang ngồi, rồi dùng tay phải đánh vào đầu H, chân phải đá vào mông H rồi cùng H đi ra phía bàn uống nước.

Do bức xúc vì bị Q đánh nên D đứng dậy đi vào khu vực bàn để đồ ăn của quán đứng để tìm hung khí đánh Q thì thấy trên bàn có 01 con dao bằng kim loại, dài cả chuôi là 34,1cm, bản dao chỗ rộng nhất là 6,2cm, hẹp nhất là 06cm, chuôi dao bằng gỗ màu nâu đỏ, kích thước (12x3x2)cm, D dùng tay phải cầm dao giấu sau lưng, đi về phía Q đang đứng tại trước cửa quán. Lúc này, D đứng đối diện, cách Q khoảng 60cm, D hỏi: *“sao lại đánh em, em có làm gì đâu”*, Q không nói gì, dùng tay phải đấm một phát về phía mặt D nhưng D tránh được. Sẵn dao trên tay, D dùng tay phải cầm dao đưa lên trên cao chém từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, ý định hướng con dao chém vào tay trái của Q để gây thương tích. Thấy D cầm dao, Q xoay người bỏ chạy nên phần lưỡi dao chém trúng vào vùng đỉnh trái (phía trên sau cách đỉnh vành tai trái 7cm). Q bỏ chạy theo đường Quốc lộ, hướng đi huyện Chiêm Hoá, D đuổi theo sau, Q chạy được khoảng 15m thì D đuổi kịp, dùng tay phải cầm dao chém 01 phát trúng vào vùng bả vai phải, Q tiếp tục chạy được khoảng 15m nữa thì bị vấp chân ngã ra ven đường bên trái, mặt Q hướng vào taluy đường bên trái theo hướng chạy, lưng hướng ra đường Quốc lộ, lúc này tay Q giơ lên che cơ thể nên D dùng tay phải vung dao lên nhằm chém vào tay và phần lưng của Q, quá trình chém Q không nằm im mà xoay lật người liên tục nên D đã chém 04 phát trúng vào bàn tay phải, vùng sườn lưng trái, vùng ngang rốn phải và vùng mào chậu phải của Q (mục

đích chém để gây thương tích cho Q). Thấy Q bị đau, chảy máu nên D dừng lại và quay trở lại quán và đưa dao cho ông H (chủ quán ăn). Sau đó Q được H và H đưa đến cơ sở y tế điều trị.

Ngay sau khi xảy ra vụ việc, Hứa Văn H trình báo sự việc đến Công an xã Thái Sơn đồng thời giao nộp con dao nêu trên, tuy nhiên do không biết sự việc xảy ra nên trước khi trình báo, vợ ông Hải đã rửa sạch con dao.

* Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 233/2024/KLTTCT-TTPY ngày 27/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, xác định:

1. Các kết quả chính.

- Mề bả ngoài xương đỉnh trái: 06%.
- Vết thương đang liền sẹo vùng đỉnh trái: 01%.
- Vết thương đang liền sẹo vùng bả vai phải: 02%.
- Vết thương đang liền sẹo vùng sườn lưng trái: 01%.
- Vết thương đang liền sẹo ngang rốn phải: 02%.
- Vết thương đang liền sẹo mào chậu phải: 02%
- Vết thương đang liền sẹo ô mô cái tay phải: 01%.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Q tại thời điểm giám định là: 14%; Cơ chế, vật gây thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

* Tại kết luận giám định dấu vết máu số 1569/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dấu vết trên các mẫu ký hiệu A1, A2, A3 là máu người, thuộc nhóm máu B (A1, A2, A3 là dấu vết máu thu tại hiện trường); Trên con dao (ký hiệu A4) gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 37/CT-VKSHY ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phùng Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1*) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn D tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo Phùng Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 17/01/2025.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị cáo Phùng Văn D và bị hại anh Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự và không có ý kiến hay đề nghị gì thêm nên không đề nghị HĐXX giải Q.

- Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, bản dao hình chữ nhật màu trắng dập chìm chữ “QUÁN”, chiều dài cả chuôi 34,1cm, phần rộng nhất của bản dao 6,2cm, phần góc trên mũi dao có 01 (một) lỗ hình tròn đường kính 01cm, chuôi dao bằng gỗ, màu nâu đỏ, kích thước (12x3x2)cm. Dao đã qua sử dụng, quan sát bằng mắt thường trên bề mặt dao không ghi nhận dấu vết gì.

Ngoài ra còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phùng Văn D nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì; Bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã thể hiện ý kiến đề nghị, yêu cầu của anh Q, cụ thể: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền là 38.000.000 đồng, anh đã nhận đủ số tiền trên; Về trách nhiệm dân sự anh Q không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm cho anh bất cứ khoản tiền nào khác; Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, anh Q đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các ý kiến đề nghị, yêu cầu trên của anh Q được thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ được lưu trong hồ sơ vụ án: Biên bản làm việc ngày 13/02/2025 (BL176); Đơn đề nghị của anh Nguyễn Văn Q, đề ngày 13/02/2025 (BL177; Biên bản thỏa thuận dân sự ngày 13/02/2025 (BL179).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H không có ý kiến hay đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ; Các kết luận giám định; Lời khai của bị hại; Người liên quan, người làm chứng;

Các biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 06/11/2024, tại quán ăn của gia đình ông Hứa Văn H, sinh năm 1996, thuộc thôn 4 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, do mâu thuẫn cá nhân. Bị cáo Phùng Văn D đã có hành vi dùng 01 con dao có chiều dài cả chuôi 34,1cm, phần rộng nhất của bản dao 6,2cm, phần góc trên mũi dao có 01 lỗ hình tròn đường kính 01cm, chuôi dao bằng gỗ, màu nâu đỏ, kích thước (12x3x2)cm chém vào vùng đỉnh trái, bả vai phải, sườn lưng trái, ngang rốn phải, mào chậu phải, ô mô cái tay phải của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998, trú tại thôn 1 A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang gây thương tích, tổn thương cơ thể đối với anh Nguyễn Văn Q là 14% (mười bốn phần trăm). Hành vi của bị cáo Phùng Văn D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Phùng Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao có chiều dài cả chuôi 34,1cm, phần rộng nhất của bản dao 6,2cm, phần góc trên mũi dao có 01 lỗ hình tròn đường kính 01cm, chuôi dao bằng gỗ, màu nâu đỏ, kích thước (12x3x2)cm chém vào vùng đỉnh trái, bả vai phải, sườn lưng trái, ngang rốn phải, mào chậu phải, ô mô cái tay phải của anh Nguyễn Văn Q, gây tổn thương cơ thể đối với anh Q tỷ lệ 14% là hành vi nguy hiểm đã xâm phạm đến sức khỏe của anh Q, đồng thời còn gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết việc dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém vào cơ thể của anh Q, làm tổn hại đến sức khỏe của anh Q là sai và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi Q định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại đã có hành vi đánh bị cáo nên bị cáo mới gây thương tích cho bị hại nên cũng cần xem xét cho bị cáo để lên mức án phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn Q vắng mặt nhưng anh Q đã có các ý kiến đề nghị, yêu cầu được thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án nên HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại anh Nguyễn Văn Q theo quy định.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Phùng Văn D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn Q tổng số tiền là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng), anh Q xác nhận đã nhận đủ số tiền trên. Bị hại anh Nguyễn Văn Q không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải Q.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại, bản dao hình chữ nhật màu trắng dập chìm chữ “QUÁN”, chiều dài cả chuôi 34,1cm, phần rộng nhất của bản dao 6,2cm, phần góc trên mũi dao có 01 (một) lỗ hình tròn đường kính 01cm, chuôi dao bằng gỗ, màu nâu đỏ, kích thước (12x3x2)cm. Hội đồng xét xử xét thấy con dao trên là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Đối với hành vi dùng tay vịn, đánh Phùng Văn D và Nông Thị H của Nguyễn Văn Q không gây thương tích gì và có đơn từ chối giám định. Ngày 18/02/2025, Công an huyện H đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Q về hành vi trên nên HĐXX không xem xét.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô chở theo 02 người trên xe; Không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; Điều khiển xe mà trong hơi thở có nồng độ cồn, không có giấy đăng ký xe, không có giấy phép lái xe, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Phùng Văn D. Ngày 18/02/2025, Công an huyện H ra Q định xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; Điều khiển xe mà trong hơi thở có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe của Hoàng Văn S. Ngày 18/02/2025, Công an huyện H ra Q định xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định do là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1)* Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn D, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phùng Văn D **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 17/01/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, bản dao hình chữ nhật màu trắng dập chìm chữ “QUÁN”, chiều dài cả chuôi 34,1cm, phần rộng nhất của bản dao 6,2cm, phần góc trên mũi dao có 01 (một) lỗ hình tròn đường kính 01cm, chuôi dao bằng gỗ, màu nâu đỏ, kích thước (12x3x2)cm. Dao đã qua sử dụng, quan sát bằng mắt thường trên bề mặt dao không ghi nhận dấu vết gì *(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện H đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 23 tháng 4 năm 2025)*.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Miễn án toàn bộ phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn D theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng